TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; Bà Nguyễn Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2024/QĐST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 25/12/1989; nơi sinh: C, C, Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ Trịnh Thị L, sinh năm 1983, hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ; Có 01 con nhỏ sinh năm 2018 hiện đang ở cùng bị cáo.

Bị cáo là đảng viên Đ2. Đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 51-QĐ/UBKTHU ngày 03/01/2024 đảng viên thuộc Chi bộ thôn T, Đảng bộ xã C.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Trịnh Hồng T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023, tại UBND xã C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bùi Văn H1, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Trịnh Hồng T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Nguyễn Tá Hồng T2, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, Bùi Văn H đến nhà anh Nguyễn Xuân T3 ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để dự liên hoan. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong H đã lấy chiếc xe môtô biển số 36B8-016.80 của ông Bùi Văn H1 ở cùng thôn (là chú ruột của H) đang dựng ở sân và có cắm sẵn chìa khóa. H điều khiển xe đi một mình đến cửa hàng sửa chữa điện thoại "Anh T4". Đến nơi do cửa hàng đóng cửa nên H lại điều khiển xe trở về nhà mình ở thôn T, xã C. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi H điều khiển xe đến Km63+200 Quốc lộ B thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì va chạm với chị Lê Thị T – sinh năm 1978 và anh Trịnh Hồng T1 – sinh năm 1972 (là chồng của chị T) đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, chị Lê Thị T, anh Trịnh Hồng T1 và Bùi Văn H đều bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện, do thương tích nặng nên chị Lê Thị T đã tử vong trên đường đi cấp cứu, xe môtô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa đường bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn, chia đường thành hai làn đường riêng biệt. Lòng đường rộng 7,6m; lề đường Bắc rộng 0,75m; lề đường Nam rộng 0,7m. Hai bên đường là ruộng, đoạn đường không có đèn đường, tầm nhìn thông thoáng không có vật cản che khuất.

+ Hiện trường để lại:

- Vết cà trượt mặt đường không liên tục có chiều Đ1 – Tây, kích thước (7,3 x 0,007)m. Đầu vết cách điểm mốc về hướng Tây Nam 28,5m, cách mép chuẩn 2,26m; cuối vết cách mép chuẩn 1,3m. (Đánh số 1).

- Hệ thống vết máu không rõ hình, kích thước trong diện (2,73 x 1,5)m. T5 vết cách đầu vết số (1) về hướng T 1,6m, cách mép chuẩn 1,3m. (Đánh số 2).

- Vết máu không rõ hình, kích thước trong diện (0,62 x 0,5)m. T5 vết cách cuối vết số (1) về hướng Đông Nam 1,87m, cách mép chuẩn 2,25m. (Đánh số 3).

- Hệ thống vết máu không rõ hình, kích thước trong diện (1,5 x 1,34)m. T5 vết cách cuối vết số (1) về hướng Nam 2,82m, cách mép chuẩn 4,1m. (Đánh số 4).

- Một xe mô tô biển số 36B8 – 016.80 đổ nghiêng phải trên đường, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. T5 bánh trước cách cuối vết số (1) về hướng Tây Nam 0,66m, cách mép chuẩn 1,73m; T5 bánh sau cách mép chuẩn 1,97m. (Đánh số 5).

- Vết cà trượt mặt đường có chiều Đ - T, kích thước (0,5 x 0,01)m. Đầu vết cách tâm bánh trước xe môtô biển số 36B8 – 016.80 về hướng Tây 0,33m, cách mép chuẩn 1,7m. Cuối vết trùng với giá để chân trước bên phải xe môtô biển số 36B8 – 016.80, cách mép chuẩn 2,05m. (Đánh số 6).

Kết quả điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn Bùi Văn H có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,119 mg/L *(không phẩy một một chín miligam trên lít)*, không có chất ma túy trong nước tiểu; anh Trịnh Hồng T1 không có nồng độ cồn trong hơi thở (0,000 mg/L), trong nước tiểu có thành phần Morphin tuy nhiên theo Bệnh viện đa khoa huyện C cho biết trước đó Bệnh viện đã điều trị thuốc giảm đau (có chứa thành phần Morphin) cho anh Trịnh Hồng T1.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 2240/KLGĐTT-PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các vết rách da, cơ, xây xước da, bầm tím tại vùng: Mặt, hai tay, chân trái; Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái; Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh chẩm hai bên và cơ thái dương hai bên; Vỡ xương hộp sọ; Tụ máu màng mềm, tụ máu não thất.

- Kết luận: nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe môtô biển số: 36B8-016.80, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh - đen, xe cũ, đã xác minh làm rõ chủ sở hữu tài sản là anh Bùi Văn H1. Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ-CSĐT đồng thời tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H1.

Về dân sự: Bùi Văn H đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trịnh Hồng T1 với tổng số tiền là 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng).* Gia đình anh Trịnh Hồng T1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCT ngày 25 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Bùi Văn H *về tội "Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà, hiện đang một mình nuôi con nhỏ (tròn 5 tuổi), vợ bỏ đi từ ngày con trai bị cáo mới 5 tháng tuổi, bố mẹ thì bệnh tật già yếu để cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình chăm sóc con nhỏ, bố mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng *tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.*

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết phần bồi thường nên không xem xét.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 038140021317 do Bộ G cấp ngày 05/9/2014 cho Bùi Văn H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, Bùi Văn H, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B8-016.80, đi hướng xã C đi xã C, khi đang di chuyển trên đoạn đường thuộc thôn H, xã C, do đã sử dụng rượu bia, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát đã va chạm với chị Lê Thị T và anh Trịnh Hồng T1 đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: chị Lê Thị T đã

bị tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Trịnh Hồng T1 bị tổn thương cơ thể là 25% *(Hai mươi lăm phần trăm)* sức khỏe.

Hành vi của Bùi Văn H đã vi phạm khoản 8 khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia. Hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm của việc đã uống rượu bia mà còn tham gia giao thông, phải biết được đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là thương binh liệt sĩ hạng 1/4, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le bị cáo đang phải một mình nuôi con nhỏ (Tròn 5 tuổi), vợ bị cáo bỏ đi từ ngày con trai mới 5 tháng tuổi (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó khi lên mức hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo để lên mức hình phạt vừa đảm bảo tính trừng trị cũng vừa đảm bảo tính nhân văn khoan hồng của pháp luật, từ đó giúp bị cáo có cơ hội, động lực cải tạo tốt, sớm trở về chăm sóc bố mẹ và nuôi con nhỏ. Từ những đánh giá phân tích như trên, HĐXX xét thấy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung là đảm bảo quy định của pháp luật.

Một Giấy phép lái xe số 380140021317 mang tên Bùi Văn H do Bộ G cấp ngày 05/9/2014 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS và khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trả lại cho bị cáo M1 Giấy phép lái xe số 380140021317 do Bộ G cấp ngày 05/9/2014.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Bùi Văn H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Trịnh Hồng T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Cẩm Thuỷ;
- CQTHAHS Công an H. Cẩm Thuỷ;
- CQĐT Công an H. Cẩm Thuỷ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thuỷ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung